

Bản án số: **31/2023/HS-PT**

Ngày: **08 – 02 – 2023**

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 419/2022/HSPT ngày 03/11/2022 đối với bị cáo Kiều Đình T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 368/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Các bị cáo có kháng cáo :

1. Kiều Đình T, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F4, khu phố L, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: 34, khu phố L, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Đình Th, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2021 đến ngày 22/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số: 355/LCĐKNCT ngày 24/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

2. Đỗ Thị Bích L, tên gọi khác: Không; sinh năm 1986 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 10, Khu phố 4, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu T, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1952; có chồng tên là Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; có 02 con,

lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số: 357/LCĐKNCT ngày 24/06/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

(Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị H nhưng không có kháng cáo hoặc bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Kiều Đình T, Nguyễn Thị H (là vợ của T) và Đỗ Thị Bích L là bạn quen biết với nhau. Vợ chồng T và H là chủ quầy thuốc tây “Phạm Thị Kim Y” tại địa chỉ số 34, khu phố L, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình kinh doanh, T và H nảy sinh ý định làm giả các giấy tờ bán cho những người có nhu cầu để kiếm lời nên đã trang bị các máy móc công cụ để làm giả gồm: 01 bộ máy vi tính bàn, 01 máy scan màu và 01 máy in màu, để tại nhà chị ruột của T là bà Kiều Thị H (sinh năm 1979) tại địa chỉ số 1, khu phố 2, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 11 năm 2021, T, H và L đã thực hiện hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 4 năm 2021, Thông liên hệ L đặt mua số lượng 20 tờ giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai và 04 Giấy chứng nhận học Luật lao động của Trung tâm dạy nghề và dịch vụ việc làm Thanh Niên thuộc Tỉnh đoàn Đồng Nai thì được L đồng ý. Sau đó, L truy cập vào mạng internet tìm kiếm trên trang webside “www.google.com.vn” nhập từ khóa “cách làm hồ sơ xin việc giả” thì thấy hiện ra nhiều trang quảng cáo việc làm giả, L bấm chọn ngẫu nhiên một trang quảng cáo (không nhớ cụ thể) thì thấy có hiện số điện thoại (không nhớ số), Liên gọi vào số điện thoại trên thì gặp một đối tượng giới thiệu tên là H (không rõ họ và địa chỉ), có zalo không để tên mà chỉ để hình avata là hình chúa Jesus. Sau đó, thông qua mạng zalo, L trao đổi với H về việc L có nhu cầu đặt mua 20 tờ Giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, để trống phần tên, thông tin người được cấp giấy khám và 04 Giấy chứng nhận học Luật lao động của Trung tâm dạy nghề và dịch vụ việc làm Thanh Niên thuộc Tỉnh đoàn Đồng Nai cũng để trống phần tên, thông tin của người được cấp giấy chứng nhận thì được H đồng ý làm và bán cho L với giá tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng)/ 01 tờ Giấy khám sức khỏe và 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/01 tờ Giấy chứng nhận học Luật lao động. Sau khi, nhận được số giấy tờ giả trên từ H, L giao toàn bộ lại cho T với giá tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn

đồng)/ 01 tờ Giấy khám sức khỏe và 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng)/ 01 Giấy chứng nhận học Luật lao động.

Lần thứ hai: Vào ngày 10 tháng 11 năm 2021, có 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân) đến tiệm thuốc tây của H, cung cấp 01 ảnh thẻ chụp chân dung của một nam thanh niên (không rõ nhân thân) và đặt H làm giả 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T (sinh ngày: 20-01-1993, nơi ĐKKH thường trú: Tân Long, huyện Ngã Năm, Sóc Trăng) thì được H đồng ý làm với giá tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Sau khi nhận làm, H chuyển thông tin cho T để làm giả nhưng T không tự làm được nên đã chuyển thông tin và hình ảnh lại cho L để làm giả thì L đồng ý làm với giá tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Sau đó, L tiếp tục liên hệ với H, cung cấp thông tin và hình ảnh trên cho H để thuê H làm giả chứng minh nhân dân trên với giá tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba: Vào ngày 11 tháng 11 năm 2021, có 01 nam thanh niên xưng tên H (không rõ họ và địa chỉ) đến tiệm thuốc tây của H cung cấp thông tin, 05 tấm hình thẻ chụp chân dung 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân) để đặt H làm giả 01 bộ hồ sơ xin việc gồm: 01 giấy khám sức khỏe, 02 bản sơ yếu lý lịch, 01 giấy chứng nhận hạnh kiểm và 01 tờ đơn xin việc, tất cả đều có dấu mộc xác nhận của chính quyền địa phương xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì được H đồng ý làm giả với giá tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), người đặt làm trả trước số tiền cho H 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Sau khi nhận, H chuyển toàn bộ thông tin và hình ảnh cho T để làm giả. T đã sử dụng các máy móc, phương tiện trang bị sẵn nêu trên làm giả 02 bản sơ yếu lý lịch, 01 giấy chứng nhận hạnh kiểm và 01 tờ đơn xin việc, tất cả đều có dấu mộc xác nhận của chính quyền địa phương xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; riêng đối với giấy khám sức khỏe thì T sử dụng tờ giấy khám sức khỏe giả đã mua của H nêu trên điền thông tin ngày tháng năm và dán hình thẻ (do người đặt làm giả cung cấp) vào phần dán hình góc trên, bên trái của trang đầu tiên, sau đó T dùng 01 bút bi màu mực đỏ và 01 nắp nhựa tròn vẽ phần vòng tròn và chữ của dấu mộc còn thiếu lên trên góc hình thẻ, tạo thành phần dấu giáp lai. Sau khi làm giả xong, T chuyển bộ hồ sơ được làm giả cho H để giao cho người đã đặt làm giả. Ngoài ra, T còn sử dụng các máy móc, phương tiện nêu trên trực tiếp lên mạng internet tìm hiểu các mẫu dấu của một số cơ quan, tổ chức rồi sử dụng để làm giả: 04 Giấy xác nhận khám chữa, bệnh của Công ty TNHH Dịch vụ y tế Tam Phước; 03 Giấy xác nhận tạm trú của Công an phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và 07 Tờ giấy chứng thực sao y bản chính của Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để bán cho những người có nhu cầu.

Đến khoảng 13 giờ ngày 12 tháng 11 năm 2021, khi T và H đang giao bộ hồ sơ xin việc giả (do H đặt làm trên) cho anh Phan Hoàng H (sinh năm 2002, ngụ tại xã V, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang) là người được H nhờ đi lấy giùm thì bị Công an phường Tam Phước phát hiện, tạm giữ tang vật và lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt khẩn cấp đối với T. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Đỗ Thị Bích L. Sau đó, vào các ngày 22 tháng 11 năm 2021, 28 tháng 02 năm 2022 và 21 tháng 4 năm 2022, T, H và L đã bị khởi tố để điều tra xử lý.

2. Vật chứng vụ án gồm:

- 01 bộ hồ sơ gồm: 02 bản Sơ yếu lý lịch (có chữ ký xác nhận của P.Chủ tịch Nguyễn Xuân Tiến và dấu mộc đỏ của Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tại phần nhận xét và chứng nhận của chính quyền địa phương; có dấu mộc đỏ của Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đóng giáp lai lên một phần hình thẻ được dán tại vị trí góc trên bên trái); 01 tờ Đơn xin việc (có dấu mộc đỏ của Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đóng giáp lai lên một phần hình thẻ được dán tại vị trí góc trên bên trái); 01 Giấy chứng nhận hạnh kiểm (có chữ ký xác nhận của Trưởng Công an xã Lê Quang Huy và dấu mộc đỏ của Công an xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tại phần chứng nhận; có dấu mộc đỏ của Công an xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đóng giáp lai lên một phần hình thẻ được dán tại vị trí góc trên bên trái) và 01 tờ Giấy khám sức khỏe ghi ngày 12 tháng 10 năm 2021 (có chữ ký xác nhận của bác sỹ BSCK1. Nguyễn Thị Ngọc Hiền và dấu mộc đỏ của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai tại phần Kết luận; có dấu mộc đỏ của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai đóng giáp lai lên một phần hình thẻ được dán tại vị trí góc trên bên trái), thu giữ của Kiều Đình T; (Bút lục số: 27)

- 14 Giấy khám sức khỏe để trống ngày tháng năm và thông tin người được cấp (có chữ ký xác nhận của bác sỹ BSCK1. Nguyễn Thị Ngọc Hiền và dấu mộc đỏ của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai tại phần Kết luận; có dấu mộc đỏ của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai tại vị trí góc trên bên trái) đã bị Nguyễn Thị Hóa xé rời thành 03 phần (tổng 41 mảnh) khi bị Công an phát hiện, thu giữ của Kiều Đình T, là các Giấy khám sức khỏe trong số 20 Giấy khám sức khỏe do L đặt làm giả cho T; (Bút lục số: 27)

- 05 Giấy khám sức khỏe để trống ngày tháng năm và thông tin người được cấp (có chữ ký xác nhận của bác sỹ BSCK1. Nguyễn Thị Ngọc Hiền và dấu mộc đỏ của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai tại phần Kết luận; có dấu mộc đỏ của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai tại vị trí góc trên bên trái) trong số 20 Giấy khám sức khỏe do L đặt làm giả cho T, T và H đã bán cho người (không rõ họ tên và địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được; (Bút lục số: 176-177)

- 04 Giấy chứng nhận học Luật lao động, để trống phần tên và thông tin của người được cấp (có chữ ký của P.Giám đốc Hoàng Tánh Tân và mộc dấu đỏ của Trung tâm dạy nghề và dịch vụ việc làm Thanh Niên thuộc Tỉnh đoàn Đồng Nai); (Bút lục số: 27)

- 04 Giấy xác nhận khám chữa, bệnh (để trống tên, thông tin bệnh nhân; có ký tên của P.Giám đốc Nguyễn Bé Ba và đóng dấu mộc đỏ của Công ty TNHH Dịch vụ y tế Tam Phước), thu giữ của Kiều Đình T; (Bút lục số: 28)

- 03 Giấy xác nhận tạm trú (để trống tên, thông tin người xin xác nhận; có chữ ký cán bộ đăng ký “Đại úy Hoàng Thị Bích Vân”, chữ ký “KT.Trường Công an Trung tá Nguyễn Đào Anh Thy” và mộc dấu đỏ của Công an phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), thu giữ của Kiều Đình T; (Bút lục số: 28)

- 07 Tờ giấy trắng (tất cả đều có dòng chữ đỏ “CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH”, tên “P. CHỦ TỊCH UBND P.AN BÌNH Lương Mai Phương Thảo” và có đóng mộc dấu của Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) thu giữ của Kiều Đình T (Bút lục số: 28)

- 01 Giấy Chứng minh nhân dân số 362673246, họ và tên Lê Văn Tùng (sinh ngày 20-01-1993; Nguyên quán và nơi ĐKKH thường trú: Tân Long, Huyện Ngã Năm, Sóc Trăng), thu giữ của Đỗ Thị Bích L (Bút lục số: 25)

- 01 Nắp nhựa màu trắng, hình tròn, đường kính 3,2cm x chiều cao 3,2cm và 01 cây bút mực màu đỏ, thu giữ của Kiều Đình T; (Bút lục số: 86)

- 01 bộ máy vi tính bàn (gồm: 01 màn hình vi tính hiệu Asus màu đen, 01 PC nhãn hiệu Sama màu đen, 01 bàn phím máy tính hiệu Logitech màu đen và 01 bàn phím máy tính hiệu Mitsumi màu đen); 01 máy scan màu hiệu Canon G2010 màu đen và 01 máy in màu hiệu Epson L1800, thu giữ của Kiều Đình T; (Bút lục số: 34)

- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), thu giữ của Kiều Đình T, là số tiền đối tượng H đưa cho anh Phan Hoàng H để đi lấy bộ hồ sơ làm giả; (Bút lục số: 28, 137)

- Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), do Nguyễn Thị H giao nộp, là tiền thu lợi bất chính từ việc làm giả và bán giấy tờ giả; (Bút lục số: 87)

- Số tiền 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng), do Đỗ Thị Bích L giao nộp, là tiền thu lợi bất chính từ việc làm giả và bán giấy tờ giả. (Bút lục số: 88)

* Tại bản Kết luận giám định số 2207/KLGD-PC09 ngày 22/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“1. Hình dấu tròn Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai - Sở Y tế Tỉnh Đồng Nai tại trang 1 và trang 4 trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai - Sở Y tế Tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu So sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên BSCKI. Nguyễn Thị Ngọc Hiền trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký mang tên BS.CKII Nguyễn Thị Ngọc Hiền trên tài liệu nêu ở phần mẫu So sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai - Sở Y tế Tỉnh Đồng Nai và chữ ký mang tên BSCKI. Nguyễn Thị Ngọc Hiền tại trang 1 và trang 4 trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) được tạo ra bằng phương pháp đóng và ký trực tiếp.

4. Phần hình dấu tròn Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai - Sở Y tế Tỉnh Đồng Nai trên ảnh tại trang 1 tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) được tạo ra bằng phương pháp vẽ trực tiếp.”

* Tại bản Kết luận giám định số 404/KLGD-PC09 ngày 04/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“1. Hình dấu tròn Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai - Sở Y tế Tỉnh Đồng Nai; Trung tâm dạy nghề và dịch vụ việc làm Thanh niên - Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Tỉnh Đồng Nai; Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Tam Phước - TP.Biên Hòa - T.Đồng Nai; U.B.N.D Phường An Bình - TP.Biên Hòa - T.Đồng Nai; U.B.N.D Xã Trung Sơn - Huyện Việt Yên - T.Bắc Giang; Công an xã Trung Sơn - Công an H.Việt Yên - Tỉnh Bắc Giang; Công an Phường Tam Phước - Công an Thành phố Biên Hòa - T.Đồng Nai; Công an T.Sóc Trăng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A64) so với hình dấu tròn Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai - Sở Y tế Tỉnh Đồng Nai; Trung tâm dạy nghề Thanh niên Đồng Nai - Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Tỉnh Đồng Nai; Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Tam Phước - H.Long Thành - T.Đồng Nai; U.B.N.D Phường An Bình - TP.Biên Hòa - T.Đồng Nai; UBND Xã Trung Sơn - H.Việt Yên - T.Bắc Giang; Công an xã Trung Sơn - Công an H.Việt Yên - T.Bắc Giang; Công an Phường Tam Phước - Công an Thành phố Biên Hòa - T. Đồng Nai; Công an T.Sóc Trăng tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3, M5, M7, M9, từ M10 đến M13) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu tròn Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, U.B.N.D Phường An Bình - TP.Biên Hòa - T.Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A41, A55) được tạo ra bằng phương pháp đóng trực tiếp.

3. Hình dấu tròn Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Tam Phước – TP.Biên Hòa - T.Đồng Nai; U.B.N.D Phường An Bình - TP.Biên Hòa - T.Đồng Nai; U.B.N.D - Tam Sơn - Huyện Việt Yên - T.Bắc Giang; Công an xã Trung Sơn – Công an huyện Việt Yên - Tỉnh Bắc Giang, Công an Phường Tam Phước - Công an Thành phố Biên Hòa - T. Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A42 đến A54, từ A56 đến A64) được tạo ra bằng phương pháp in.

4. Chữ ký mang tên BSCKI Nguyễn Thị Ngọc Hiền, P.Giám đốc Nguyễn Bé Ba; Lương Mai Phương Thảo; Trung tá Nguyễn Đào Anh Thy trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A28 đến A41, từ A46 đến A49, A54, A55, từ A61 đến A63) so với chữ ký mang tên BSCKI Nguyễn Thị Ngọc Hiền; P.Giám đốc Nguyễn Bé Ba; Lương Mai Phương Thảo; Trung tá Nguyễn Đào Anh Thy tương ứng trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1, M3, M4, M6) không phải do cùng một người ký ra.

5. Chữ ký mang tên BSCKI Nguyễn Thị Ngọc Hiền, P.Giám đốc Nguyễn Bé Ba; Lương Mai Phương Thảo trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A28 đến A41, từ A46 đến A49, A54, A55) được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp.

6. Chữ ký mang tên Trung tá Nguyễn Đào Anh Thy trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A61 đến A63) được tạo ra bằng phương pháp in.

7. Chữ ký mang tên P. Giám đốc Nguyễn Bé Ba; Lương Mai Phương Thảo; Nguyễn Tiến Xuân; Lê Quang Huy trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A46 đến A49; từ A54; từ A57 đến A60) so với chữ ký mang tên Nguyễn Bé Ba; Lương Mai Phương Thảo; Nguyễn Tiến Xuân; Lê Quang Huy tương ứng trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M8) do cùng một người ký ra.”

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 368/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố các bị cáo Kiều Đình T, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị Bích L phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ”.

- Xử phạt bị cáo Kiều Đình T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2021 đến ngày 22/11/2021.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Bích L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù

được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 3 điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

- Ngày 09/9/2022, bị cáo Kiều Đình T kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bản thân là trụ cột gia đình, thu nhập thấp, vợ chồng có 03 con còn nhỏ, kinh tế gia đình khó khăn, gia đình có công cách mạng (có cha đẻ là thương binh hạng 2...).

- Ngày 09/9/2022, bị cáo Đỗ Thị Bích L có Đơn kháng cáo xin hưởng án treo với lý do vợ chồng đã ly thân, một mình nuôi hai con (2011, 2018), là lao động chính trong gia đình, cha mẹ già yếu, gia đình có công cách mạng (cha được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất).

5. Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Kiều Đình T, Đỗ Thị Bích L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Kiều Đình T, Đỗ Thị Bích L làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung Đơn kháng cáo của các bị cáo Kiều Đình T, Đỗ Thị Bích L, Hội đồng xét xử xác định:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Kiều Đình T, Đỗ Thị Bích L khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả và xác định án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a (làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên) khoản 3 (khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm) Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật; các bị cáo không kháng cáo kêu oan mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo,

[2.2] Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá và Quyết định hình phạt như sau:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm và gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước. Từ tháng 4/2021 đến tháng 11/2021, các bị cáo đã các nhiều lần thực hiện hành vi làm giả con dấu tài liệu của cơ quan nhà nước nên các bị cáo bị cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội từ 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, cấp sơ thẩm cũng xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) và có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính.

- Bị cáo Kiều Đình T là người trực tiếp liên hệ bị cáo L để làm giả 20 tờ Giấy khám sức khỏe và 04 tờ Giấy chứng nhận học Luật lao động. Đồng thời, bị cáo T còn là người trực tiếp sử dụng máy móc, phương tiện thực hiện hành vi làm giả 02 bản sơ yếu lý lịch, 01 giấy chứng nhận hạnh kiểm; 01 tờ đơn xin việc; 04 Giấy xác nhận khám chữa, bệnh; 03 Giấy xác nhận tạm trú và 07 Tờ giấy chứng thực sao y bản chính. Do đó, bị cáo T là đồng phạm giữ vai trò chính trong vụ án và quyết định mức hình phạt 03 (ba) năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ pháp luật;

- Bị cáo Đỗ Thị Bích L là người trực tiếp tìm hiểu, liên hệ đối tượng H để làm giả 20 tờ Giấy khám sức khỏe và 04 tờ Giấy chứng nhận học Luật lao động. Do đó, bị cáo L là đồng phạm giữ vai trò giúp sức trong vụ án và quyết định mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ pháp luật;

[2.3] Xét nội dung Đơn kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Kiều Đình T kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bản thân là trụ cột gia đình, thu nhập thấp, vợ chồng có 03 con còn nhỏ, kinh tế gia đình khó khăn, gia đình có công cách mạng (có cha đẻ là thương binh hạng 2...). Tuy nhiên, theo Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

“về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo” thì bị cáo Kiều Đình Thông phạm tội với vai trò là người cầm đầu (giữ vai trò chính là người trực tiếp liên hệ bị cáo L để làm giả 20 tờ Giấy khám sức khỏe và 04 tờ Giấy chứng nhận học Luật lao động. Đồng thời, bị cáo T còn là người trực tiếp sử dụng máy móc, phương tiện thực hiện hành vi làm giả 02 bản sơ yếu lý lịch, 01 giấy chứng nhận hạnh kiểm; 01 tờ đơn xin việc; 04 Giấy xác nhận khám chữa, bệnh; 03 Giấy xác nhận tạm trú và 07 Tờ giấy chứng thực sao y bản chính) nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Đỗ Thị Bích L có Đơn kháng cáo xin hưởng án treo với lý do vợ chồng đã ly thân, một mình nuôi hai con nhỏ sinh năm 2011 và năm 2018, là lao động chính trong gia đình, cha mẹ già yếu, gia đình có công với cách mạng (cha được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất) – tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá.

Xét tính chất phạm tội của bị cáo Đỗ Thị Bích L thì bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức “liên hệ với đối tượng tên H để mua “phôi 20 tờ Giấy khám sức khỏe và 04 tờ Giấy chứng nhận học Luật lao động” đưa cho bị cáo Kiều Đình T để điền thông tin làm giả khi có người yêu cầu để hưởng lợi số tiền nên bị cáo bị truy tố theo quy định tại điểm a (làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên) khoản 3 (khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm) điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng);

Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo Đỗ Thị Bích L thật sự khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) là: vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau; bản thân bị cáo phải trực tiếp nuôi 02 con còn nhỏ (lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2018); kinh tế gia đình khó khăn, là trụ cột gia đình (lao động chính, cha mẹ già yếu); gia đình có công với cách mạng (có cha ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được tặng thưởng “Huy chương kháng chiến hạng nhất”; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đặc biệt trong vụ án, bị cáo thu lợi bất chính không lớn với số tiền 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trên cơ sở quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 “Cải tạo không giam giữ được áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật này quy định mà đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi cư trú rõ ràng nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội...” nên Hội đồng xét xử thông qua những phân tích nêu trên, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo Đỗ Thị Bích Liên khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” đối với bị cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, thu lợi không lớn và có hoàn cảnh khó khăn “đang phải trực tiếp

nuôi con nhỏ” (do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ).

Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 355, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung Đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Đỗ Thị Bích L thành hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

[3] Về án phí: Bị cáo Kiều Đình T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm ; bị cáo Đỗ Thị Bích L kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã được Hội đồng xét xử thể hiện quan điểm như trên đã phân tích nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Đình T, giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Kiều Đình T.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Bích L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 368/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về phần hình phạt.

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Kiều Đình T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ”.

Xử phạt: Bị cáo Kiều Đình T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2021 đến ngày 22/11/2021.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Bích L phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Bích L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đỗ Thị Bích L cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Đỗ Thị Bích L phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Thị Bích L.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Kiều Đình T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Đỗ Thị Bích L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa Hình sự, Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phương Đông

